

Số: 03/2023/QĐST-DS

Sông C, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 353, 357, 434, 440, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Xóm Tân T, xã Bình Sơn, Tp Sông C, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1973,

Địa chỉ: Tổ 7, phường Thắng L, Tp Sông C, Thái Nguyên

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Xóm Tân T, xã Bình Sơn, Tp Sông C, Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1963,

Địa chỉ: Tổ 7, phường Thắng L, Tp Sông C, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trương Thị M, anh Nguyễn Văn Ng và chị Hoàng Thị Thu H, anh Nguyễn Trí Đ nhất trí số tiền vay nợ gốc tính đến ngày 14/02/2023 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Chị Trương Thị M, anh Nguyễn Văn Ng và chị Hoàng Thị Thu H, anh Nguyễn Trí Đ thoả thuận thống nhất như sau: Chị Hoàng Thị Thu H, anh Nguyễn

Trí Đ có trách nhiệm trả cho chị Trương Thị M, anh Nguyễn Văn Ng tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày 14/02/2023 là: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2.2. Chị Trương Thị M, anh Nguyễn Văn Ng không yêu cầu chị Hoàng Thị Thu H, anh Nguyễn Trí Đ phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trên.

2.3. Thời hạn và pH thức thanh toán như sau: Thanh toán theo hàng tháng. Vào ngày 27 dương lịch hàng tháng bắt đầu từ tháng 27/02/2023 mỗi tháng chị H, anh Đ trả cho chị M, anh Ng số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu chị H, anh Đ không thực hiện thì chị M, anh Ng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sông C Thái Nguyên thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Trí Đ phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Trương Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001796 ngày 14 tháng 02 năm 2023 là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

